



CÔNG BÁO

Tỉnh Quảng Trị

Số 08 + 09

Ngày 30 tháng 7 năm 2025

MỤC LỤC

	Trang	
VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC		
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH		
23-7-2025	Quyết định số 544/QĐ-UBND công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Viễn thông và Internet, Tần số vô tuyến điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.	03
23-7-2025	Quyết định số 545/QĐ-UBND công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	40
23-7-2025	Quyết định số 546/QĐ-UBND công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.	43
24-7-2025	Quyết định số 565/QĐ-UBND công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực Dược phẩm quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Quảng Trị.	79
24-7-2025	Quyết định số 569/QĐ-UBND công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh và Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị.	94

- 25-7-2025 Quyết định số 579/QĐ-UBND công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực Đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. 101
- 25-7-2025 Quyết định số 607/QĐ-UBND công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quản lý công sản, tài chính đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Tài chính và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. 104

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 544/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 23 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực
Viễn thông và Internet, Tần số vô tuyến điện thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định 1625/QĐ-KHCN ngày 04/7/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tần số vô tuyến điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 07/TTr-SKHCN ngày 03/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Viễn thông và Internet, Tần số vô tuyến điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổ chức xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt các quy trình giải quyết thủ tục hành chính/cung cấp dịch vụ công trực tuyến được công bố tại Quyết định này để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Hoàn thành *trước ngày 31/7/2025*.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Tân

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET, TẦN SỐ
VÔ TUYẾN ĐIỆN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET - 24 TTHC				
1	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương/1.013819.H50	45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị.	Không có	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
2	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung	45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh	Không có	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)/ 1.013877.H50		CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị.		Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
3	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (có giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi	Không có	- Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị.	Không có	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông/ 1.013885.H50				
4	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (có giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông/1.013888.H50	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị. 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
5	Đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông/1.013912.H50	05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị. 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
6	Thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ thư điện tử, dịch vụ thư thoại, dịch vụ fax gia tăng giá trị/1.013897.H50	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị. 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
7	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; 	Phí: không có Lệ phí: 1.000.000	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	(dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)/1.013899.H50	của hồ sơ	- Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị.	đồng/giấy phép	<p>số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông.</p> <p>- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- Thông tư số 273/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.</p> <p>- Thông tư số 03/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 273/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
8	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương/ 1.013900.H50	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị. 	Phí: không có Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 273/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông. - Thông tư số 03/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 273/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.
9	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP/1.013901.H50	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị. 	Phí: không có Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 273/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông. - Thông tư số 03/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					273/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.
10	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP/1.013902.H50	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị. 	Phí: không có Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 273/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 03/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 273/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.
11	<p>Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP/1.013903.H50</p>	<p>15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị. 	<p>Phí: không có Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 273/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.</p> <p>- Thông tư số 03/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 273/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.</p>
12	<p>Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a</p>	<p>15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ</p>	<p>- Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị.</p>	<p>Phí: không có Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép</p>	<p>- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP/ 1.013904.H50				<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 273/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông. - Thông tư số 03/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 273/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.
13	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị. 	Phí: không có Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương/ 1.013905.H50				<p>Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- Thông tư số 273/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.</p> <p>- Thông tư số 03/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 273/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.</p>
14	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ	- Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị;	Phí: không có Lệ phí: 500.000	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	(dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)/1.013906.H50	của hồ sơ	- Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị.	đồng/giấy phép	<p>số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông.</p> <p>- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- Thông tư số 273/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.</p> <p>- Thông tư số 03/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 273/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
15	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương/ 1.013907.H50	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị. 	Phí: không có Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 273/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông. - Thông tư số 03/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 273/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.
16	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)/1.013976.H50	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị. 	Phí: không có Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 273/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông. - Thông tư số 03/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					273/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.
17	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) và giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông/1.013908.H50	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị. 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
18	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị. 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương/ 1.013909.H50				Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
19	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động/ 1.013913.H50	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị.	Không có	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
20	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động/1.013914.H50	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị.	Không có	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
21	Gia hạn chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động/ 1.013915.H50	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị.	Không có	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
22	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động/ 1.013917.H50	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị.	Không có	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
23	Phân bổ số thuê bao di động H2H theo phương thức đấu giá/1.013910.H50	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh	Không có	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị.		Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
24	Hoàn trả số thuê bao di động H2H được phân bổ theo phương thức đấu giá/ 1.013911.H50	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị.	Không có	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
II	LĨNH VỰC TÀN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN - 20 TTHC				
1	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá/ 2.002777.H50	11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	- Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>- Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.</p>
2	<p>Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá/2.002778.H50</p>	<p>07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định</p>	<p>- Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị.</p>	<p>Theo quy định của Bộ Tài chính</p>	<p>- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử</p>

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>dụng tần số vô tuyến điện và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.</p>
3	<p>Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá/2.002775.H50</p>	<p>07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định</p>	<p>- Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị.</p>	<p>Theo quy định của Bộ Tài chính</p>	<p>- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
4	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá/ 2.002779.H50	11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị. 	Theo quy định của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.
5	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư/2.002781.H50	11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị. 	Theo quy định của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.</p>
6	<p>Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư/ 2.002782.H50</p>	<p>07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định</p>	<p>- Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị.</p>	<p>Theo quy định của Bộ Tài chính</p>	<p>- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử</p>

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.</p>
7	<p>Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư/ 2.002776.H50</p>	<p>07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định</p>	<p>- Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị.</p>	<p>Theo quy định của Bộ Tài chính</p>	<p>- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng</p>

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.
8	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư/ 2.002787.H50	11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị. 	Theo quy định của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
9	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)/ 2.002783.H50	11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị. 	Theo quy định của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.
10	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)/ 2.002784.H50	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị. 	Theo quy định của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.</p>
11	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)/ 2.002785.H50	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	<p>- Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị;</p> <p>- Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị.</p>	Theo quy định của Bộ Tài chính	<p>- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022;</p> <p>- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử</p>

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.</p>
12	<p>Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)/ 2.002786.H50</p>	<p>11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định</p>	<p>- Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị.</p>	<p>Theo quy định của Bộ Tài chính</p>	<p>- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng</p>

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.
13	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ/ 2.002788.H50	22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị. 	Theo quy định của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
14	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ/ 2.002789.H50	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị. 	Theo quy định của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016. - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.
15	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ/ 2.002780.H50	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị. 	Theo quy định của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.
16	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ/ 2.002790.H50	22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	- Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>dụng tần số vô tuyến điện và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.</p> <p>- Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC</p>

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.
17	Cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư/ 1.013935.H50	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị. 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tàn số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tàn số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
18	Cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư/ 2.002793.H50	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị. 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tàn số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tàn số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
19	Cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải/ 2.002791.H50	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	- Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị.	Không có	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
20	Cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải/ 2.002792.H50	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	- Sở Khoa học và Công nghệ: Số 17A đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; - Trung tâm PVHCC tỉnh CS2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, Quảng Trị.	Không có	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 545/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 23 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong
lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết
của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2180/QĐ-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 181/TTr-SYT ngày 17/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Sở Y tế, UBND các xã, phường, đặc khu có nhiệm vụ sau:

1. Sở Y tế có trách nhiệm tổ chức xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt các quy trình giải quyết thủ tục hành chính/cung cấp dịch vụ công trực tuyến được công bố tại Quyết định này để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Hoàn thành **trước ngày 28/7/2025**.

2. UBND các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm tổ chức niêm yết công khai và thực hiện các thủ tục hành chính này theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Tân

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ
(Kèm theo Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội/1.014027	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội.
2	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội/ 1.014028	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 546/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 23 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực
Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1446/QĐ-BKHHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1466/QĐ-BKHHCN ngày 25/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 08/TTr-SKHHCN ngày 03/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổ chức xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt các quy trình giải quyết thủ tục hành chính/cung cấp dịch vụ công trực tuyến được công bố tại Quyết định này để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Hoàn thành trước ngày 31/7/2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Tân

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG TRỊ
(Kèm theo Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 3.000469.H50	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.	Không	- Luật Đo lường 04/2011/QH13 ngày 11/11/2011; - Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường; - Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính

					quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
2	Thủ tục điều chỉnh quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 3.000470.H50	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đo lường: 04/2011/QH13 ngày 11/11/2011; - Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường; - Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường 3.000471.H50	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đo lường: 04/2011/QH13 ngày 11/11/2011; - Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường; - Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; Thông tư số 07/2025/TT-BKHHCN ngày 20/6/2025 quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
4					<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đo lường: 04/2011/QH13 ngày 11/11/2011; - Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về

	Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường 3.000488.H50	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.	Không	điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ
5	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường 3.000472.H50	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.	Không	- Luật Đo lường: 04/2011/QH13 ngày 11/11/2011; - Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh

					<p>doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;</p> <p>- Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ</p>
6	<p>Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thể kiểm định viên đo lường 3.000473.H50</p>	<p>03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.</p>	Không	<p>- Luật Đo lường: 04/2011/QH13 ngày 11/11/2011; - Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 quy định về phân cấp, phân</p>

					<p>định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực</p> <ul style="list-style-type: none"> - tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ
7	<p>Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân 2.002253.H50</p>	<p>10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007. - Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15/6/2022. - Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp. - Thông tư số 06/2009/TT-BKHCN ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về điều kiện, thủ tục xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân. - Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia. - Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ

					Khoa học và Công nghệ quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
8	<p>Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn. 3.000475.H50</p>	<p>- 10 kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cần thiết phải đánh giá thực tế: 20 ngày.</p>	<p>- Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.</p>	Không	<p>- Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước. - Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.</p>

					<p>- Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ</p>
9	<p>Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn. 3.000476.H50</p>	<p>- 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cần thiết phải đánh giá thực tế: 20 ngày.</p>	<p>- Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị - Trung tâm PVHCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.</p>	Không	<p>- Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước</p> <p>- Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.</p> <p>- Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan</p>

					<p>đền Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.</p> <p>- Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ</p>
10	<p>Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập. 3.000477.H50</p>	<p>- 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cần thiết phải đánh giá thực tế: 20 ngày.</p>	<p>- Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.</p>	Không	<p>- Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước</p> <p>- Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.</p> <p>- Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp</p>

					<p>luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.</p> <p>- Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>
11	<p>Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập. 3.000478.H50</p>	<p>- 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cần thiết phải đánh giá thực tế: 20 ngày.</p>	<p>- Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.</p>	Không	<p>- Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước - Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước. - Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN</p>

					<p>ngày 08/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.</p> <p>- Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ</p>
12	<p>Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận 3.000479.H50</p>	<p>- 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cần thiết phải đánh giá thực tế: 20 ngày.</p>	<p>- Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.</p>	Không	<p>- Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước</p> <p>- Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức</p>

					<p>thuộc hệ thống hành chính nhà nước.</p> <p>- Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.</p> <p>Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>
13	<p>Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận. 3.000480.H50</p>	<p>- 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp cần thiết phải đánh giá thực tế: 20 ngày.</p>	<p>- Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị</p> <p>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.</p>	Không	<p>- Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước</p> <p>- Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu</p>

					<p>chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.</p> <p>- Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.</p> <p>- Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>
14	<p>Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng</p>	<p>03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị</p> <p>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.</p>	Không	<p>- Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước</p> <p>- Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của</p>

	nhận và thẻ cho chuyên gia trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc. 3.000481.H50				<p>Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.</p> <p>- Thông tư số 07/2024/TT-BKHHCN ngày 08/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.</p> <p>- Thông tư số 07/2025/TT-BKHHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>
15	Thủ tục cấp bổ sung thẻ chuyên gia tư vấn, thẻ chuyên gia đánh giá cho tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận. 3.000482.H50	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>- Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị</p> <p>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.</p>	Không	<p>- Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước</p> <p>Thông tư số 26/2014/TT-BKHHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi</p>

					<p>tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.</p> <p>- Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.</p> <p>- Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>
16	<p>Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn,</p>	<p>- 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cần thiết phải đánh giá thực tế: 20 ngày.</p>	<p>- Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà,</p>	Không	<p>- Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước</p> <p>- Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ</p>

	đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước. 3.000483.H50		tỉnh Quảng Trị.		<p>Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.</p> <p>- Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.</p> <p>- Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>
17	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn,	<p>- 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp cần thiết phải đánh giá thực tế: 20 ngày.</p>	<p>- Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị</p> <p>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương,</p>	Không	<p>- Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước</p> <p>- Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN</p>

	<p>đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước. 3.000484.H50</p>		<p>phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.</p>		<p>ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia. - Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
18	<p>Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho</p>	<p>03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị - Trung tâm Phục vụ</p>	<p>Không</p>	<p>- Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành</p>

	<p>chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc</p> <p>3.000485.H50</p>		<p>HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.</p>		<p>chính nhà nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước. - Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia. - Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
19	<p>Thủ tục Cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố đủ năng lực thực hiện hoạt động</p>	<p>10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới,</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ Quy định

	đào tạo 3.000486.H50		tỉnh Quảng Trị - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.		chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Thông tư 36/2014/TT-BKHCN ngày 12/12/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định hoạt động đào tạo chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý và chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm của tổ chức đánh giá sự phù hợp. - Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia. - Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
20	Thủ tục Cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố bổ sung, điều chỉnh phạm vi đào tạo 3.000487.H50	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị - Trung tâm Phục vụ	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa

			HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị		<p>- Thông tư 36/2014/TT-BKHCN ngày 12/12/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định hoạt động đào tạo chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý và chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm của tổ chức đánh giá sự phù hợp.</p> <p>- Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.</p> <p>- Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>
21	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường 3.000450.H50	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị</p> <p>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị</p>	Không	<p>- Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;</p> <p>- Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;</p> <p>- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày</p>

					<p>01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.</p> <p>- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.</p> <p>- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>
22	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường 3.000463.H50	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị</p> <p>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị</p>	Không	<p>- Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;</p> <p>Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;</p> <p>- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ</p>

					<p>chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
23	<p>Thủ tục chấm dứt hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký khi nhận được đề nghị không tiếp tục thực hiện toàn bộ lĩnh vực hoạt động đã được chứng nhận đăng ký của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm 3.000452.H50</p>	<p>03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011; - Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020; - Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

					<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
24	<p>Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa 3.000453.H50</p>	<p>10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung,

					<p>bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;</p> <p>- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>
25	<p>Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa 3.000451.H50</p>	<p>10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị</p> <p>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị</p>	Không	<p>- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;</p> <p>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;</p> <p>- Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;</p> <p>- Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;</p> <p>- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công</p>

					<p>nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
26	<p>Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa 3.000454.H50</p>	<p>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày

					12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
27	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng 3.000455.H50	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	Không	- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

28	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng 3.000456.H50	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
29	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa

	chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng 3.000457.H50	hợp lệ.	phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đồng Hà, tỉnh Quảng Trị		ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
30	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa 3.000458.H50	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Cơ sở	Không	- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương

			2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị		<p>thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
31	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa 3.000460.H50	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ

					<p>quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;</p> <p>- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.</p> <p>Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>
32	<p>Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa 3.000459.H50</p>	<p>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị</p> <p>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị</p>	Không	<p>- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;</p> <p>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;</p> <p>- Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;</p> <p>- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ</p>

					<p>ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.</p> <p>- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>
33	<p>Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý 3.000461.H50</p>	<p>10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị</p> <p>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị</p>	Không	<p>- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;</p> <p>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;</p> <p>Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;</p> <p>- Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;</p> <p>- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản</p>

					<p>lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.</p> <p>- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>
34	<p>Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý</p> <p>3.000462.H50</p>	<p>10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị</p> <p>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị</p>	Không	<p>- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;</p> <p>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;</p> <p>- Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;</p> <p>- Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;</p> <p>- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra</p>

					<p>chuyên ngành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
35	<p>Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý 3.000464.H50</p>	<p>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ, số 17 đường Quang Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Cơ sở 2: 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024; Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.

					<p>- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>
--	--	--	--	--	---

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 565/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 24 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực Dược phẩm quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược;

Căn cứ Quyết định số 2257/QĐ-BYT ngày 08/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 31/2025/TT-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 129/TTr-SYT ngày 15/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực Dược phẩm quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Sở Y tế có trách nhiệm tổ chức xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt các quy trình giải quyết thủ tục hành chính/cung cấp dịch vụ công trực tuyến được công bố tại Quyết định này để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Hoàn thành *trước ngày 05/8/2025*.

Điều 3. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ dưới đây và thông báo cho các đơn vị, địa phương liên quan:

1. Khóa chức năng tiếp nhận hồ sơ của các quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính/dịch vụ công trực tuyến được công bố bãi bỏ chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định công bố được UBND tỉnh ký ban hành.

2. Hủy bỏ quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính/dịch vụ công trực tuyến được công bố bãi bỏ chậm nhất sau thời gian bằng thời hạn giải quyết các hồ sơ chuyển tiếp của các quy trình điện tử này. Trường hợp quá thời hạn giải quyết mà vẫn còn tồn đọng hồ sơ chuyển tiếp, thì kết thúc quy trình điện tử giải quyết các hồ sơ này; đồng thời có thông báo danh sách các hồ sơ này cho đơn vị giải quyết hồ sơ trước khi hủy bỏ quy trình.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Tân

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM
QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 163/2025/NĐ-CP NGÀY 29/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ
(Kèm theo Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)/1.014076	30 ngày	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị: - Cơ sở 1: Số 09 đường Quang Trung, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. - Cơ sở 2: Số 45 đường Hùng Vương, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.	1. Thẩm định điều kiện và đánh giá đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP): 4.000.000 đồng. 2. Thẩm định điều kiện và đánh giá đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP): a) Đối với cơ sở tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư: 500.000 đồng;	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016; - Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Thông tư số 41/2023/TT-BCT ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm.

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				b) Đối với các cơ sở tại các địa bàn còn lại: 1.000.000 đồng. 3. Thẩm định điều kiện của cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (gồm cả vị thuốc cổ truyền): a) Đối với cơ sở tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP: 300.000 đồng; b) Đối với cơ sở tại các địa bàn còn lại: 750.000 đồng.	
2	Cho phép nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc có hạn dùng còn lại tại thời điểm thông quan ngắn hơn quy định/1.014078	15 ngày	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị: - Cơ sở 1: Số 09 đường Quang Trung, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. - Cơ sở 2: Số 45	Không	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016; - Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			đường Hùng Vương, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.		
3	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/1.014087	30 ngày	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị: - Cơ sở 1: Số 09 đường Quang Trung, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. - Cơ sở 2: Số 45 đường Hùng Vương, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.	Không	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016; - Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/TT-BYT ngày 01/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
4	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị: - Cơ sở 1: Số 09	Không	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016; - Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024;

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh/ 1.014090		đường Quang Trung, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. - Cơ sở 2: Số 45 đường Hùng Vương, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.		- Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
5	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược cho người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề dược theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật Dược) theo hình thức xét hồ sơ/ 1.014092	20 ngày	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị: - Cơ sở 1: Số 09 đường Quang Trung, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. - Cơ sở 2: Số 45 đường Hùng Vương, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.	500.000 đồng	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016; - Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 12/06/2023 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm.
6	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị: - Cơ sở 1: Số 09	Không	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016; - Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024;

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	hành nghề được bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề được/1.014099		đường Quang Trung, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. - Cơ sở 2: Số 45 đường Hùng Vương, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.		- Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
7	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)/1.014100	10 ngày	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị: - Cơ sở 1: Số 09 đường Quang Trung, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. - Cơ sở 2: Số 45 đường Hùng Vương, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.	Không	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016; - Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
8	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ/1.014101	10 ngày	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị: - Cơ sở 1: Số 09 đường Quang Trung, Phường	Không	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016; - Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. - Cơ sở 2: Số 45 đường Hùng Vương, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.		quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
9	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động/1.014102	03 ngày	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị: - Cơ sở 1: Số 09 đường Quang Trung, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. - Cơ sở 2: Số 45 đường Hùng Vương, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.	Không	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016; - Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
10	Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy	- Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị: - Cơ sở 1: Số 09 đường Quang Trung, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.	Không	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016; - Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	thuốc, tử thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)/ 1.014104	được trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 36 của Luật Dược; - Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày	- Cơ sở 2: Số 45 đường Hùng Vương, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.		thi hành Luật Dược.

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 36 của Luật Dược.			
11	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt/ 1.014105	- 07 ngày làm việc đối với trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ; - 05 ngày làm việc đối với trường hợp yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị: - Cơ sở 1: Số 09 đường Quang Trung, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. - Cơ sở 2: Số 45 đường Hùng Vương, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.	Không	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016; - Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		hoặc trường hợp không cấp phép xuất khẩu.			phải kiểm soát đặc biệt, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/TT-BYT ngày 01/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Quyết định số 3235/QĐ-BYT ngày 01/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế công bố danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; - Thông tư số 06/2017/TT-BYT ngày 03/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc độc và nguyên liệu độc làm thuốc.
12	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc/1.014069	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị: - Cơ sở 1: Số 09 đường Quang Trung, Phường Đông Hới, tỉnh Quảng Trị. - Cơ sở 2: Số 45 đường Hùng Vương, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.	Chưa có quy định	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016; - Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; - Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/TT-BYT ngày 01/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	1.004616	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật Dược) theo hình thức xét hồ sơ	Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
2	1.004604	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược	Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
3	1.004599	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
4	1.004596	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
5	1.004593	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng	Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
		nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
6	1.004585	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
7	1.004576	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29.6.2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
8	1.004571	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29.6.2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
9	1.004557	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29.6.2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
10	1.004532	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29.6.2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
11	1.004529	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29.6.2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
12	1.004516	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
13	1.004459	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29.6.2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
14	1.004449	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29.6.2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
15	1.004087	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29.6.2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
16	1.003963	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29.6.2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
17	1.002399	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29.6.2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
18	1.001893	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kệ thuốc	Thông tư số 31/2025/TT-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 569/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 24 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh và Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1859/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 2009/QĐ-BTP ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 295/TTr-STP ngày 18/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh và Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Sở Tư pháp có trách nhiệm xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt các quy trình giải quyết thủ tục hành chính/cung cấp dịch vụ công trực tuyến được công

bổ tại Quyết định này để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Hoàn thành *trước ngày 31/7/2025*.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Tân

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
CÔNG CHỨNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH
VÀ SỞ TƯ PHÁP TỈNH QUẢNG TRỊ
(Kèm theo Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

TT	Tên/Mã số thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1.	Công nhận Điều lệ của Văn phòng công chứng được thành lập trước ngày 01/7/2025/ 1.013856.H50	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản thông báo cho Văn phòng công chứng về việc Văn phòng công chứng đã hoàn thành nghĩa vụ xây dựng Điều lệ; trường hợp Điều lệ của Văn phòng công chứng chưa có đủ các nội dung theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 19 của Nghị định này thì Sở Tư pháp có văn bản yêu cầu Văn phòng công chứng sửa đổi, bổ sung Điều lệ và gửi về Sở Tư pháp trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Tư pháp.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Cơ sở 1: Số 09 đường Quang Trung, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. - Cơ sở 2: Số 45 đường Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	Không	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15; - Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng

2. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

TT	Tên/Mã số thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
1.	Bổ nhiệm công chứng viên/ 1.013803.H50	<p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ, thời hạn xác minh hồ sơ không quá 15 ngày làm việc và có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm công chứng viên kèm theo hồ sơ đề nghị bổ nhiệm đối với những trường hợp tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do cho Sở Tư pháp và người đề nghị bổ nhiệm công chứng viên. Người yêu cầu nhận kết quả tại Sở Tư pháp nơi mình nộp hồ sơ.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị:</p> <p>- Cơ sở 1: Số 09 đường Quang Trung, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.</p> <p>- Cơ sở 2: Số 45 đường Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị</p>	Không	<p>Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</p>

TT	Tên/Mã số thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
2.	Bổ nhiệm lại công chứng viên/ 1.013804.H50	<p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ, thời hạn xác minh hồ sơ không quá 15 ngày làm việc và có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm lại công chứng viên kèm theo hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại đối với những trường hợp đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm lại công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do cho Sở Tư pháp và người đề nghị bổ nhiệm lại công chứng viên.</p> <p>Người yêu cầu nhận kết quả tại Sở Tư pháp nơi mình nộp hồ sơ.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị: - Cơ sở 1: Số 09 đường Quang Trung, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. - Cơ sở 2: Số 45 đường Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị</p>	500.000 đồng/hồ số	<p>Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</p>

TT	Tên/Mã số thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
3.	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)/ <u>1.013805.H50</u>	<p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị miễn nhiệm công chứng viên, trong đó nêu rõ quá trình hành nghề của công chứng viên và đề xuất của Sở Tư pháp, kèm theo hồ sơ gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc miễn nhiệm công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.</p> <p>Trường hợp thông tin trong hồ sơ đề nghị miễn nhiệm chưa đầy đủ, chưa thống nhất hoặc cần xác minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh yêu cầu Sở Tư pháp bổ sung, làm rõ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xác minh thông tin trong hồ sơ. Thời hạn quy định tại khoản này được tính từ ngày chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p>	<p>Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị:</p> <p>- Cơ sở 1: Số 09 đường Quang Trung, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.</p> <p>- Cơ sở 2: Số 45 đường Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị</p>	Không	

TT	Tên/Mã số thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
		nhận được kết quả bổ sung, làm rõ hoặc xác minh thông tin. Việc xác minh tính hợp pháp của hồ sơ thực hiện không quá 20 ngày làm việc.			
4	Công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài /1.013806.H50	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị: - Cơ sở 1: Số 09 đường Quang Trung, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. - Cơ sở 2: Số 45 đường Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	Không	Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 579/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 25 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực
Đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 901/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 560/TTr-SXD ngày 24/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực Đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Sở Xây dựng, UBND các xã, phường, đặc khu có nhiệm vụ sau:

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt các quy trình giải quyết thủ tục hành chính/cung cấp dịch vụ công trực tuyến được công bố tại Quyết định này để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Hoàn thành **trước ngày 30/7/2025**.

2. UBND các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm tổ chức niêm yết công khai và thực hiện các thủ tục hành chính này theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Phong Phú

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ
(Kèm theo Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

Số TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác (Mã số TTHC: 1.013061)	Thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none">- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của UBND cấp xã.- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia https://dichvucong.gov.vn	Không	Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 607/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 25 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quản lý công sản, tài chính đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Tài chính và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐCP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2096/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý công sản, tài chính đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 302/STC-GCSDN ngày 16/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quản lý công sản, tài chính đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Tài chính và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Sở Tài chính, UBND các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh có nhiệm vụ sau:

1. Sở Tài chính có trách nhiệm tổ chức xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt các quy trình giải quyết/cung cấp dịch vụ công trực tuyến được công bố tại quyết định này để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Hoàn thành *trước ngày 31/7/2025*.

2. UBND các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tổ chức công khai và thực hiện các thủ tục hành chính này theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Nam

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN, TÀI CHÍNH ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, SỞ TÀI CHÍNH VÀ UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Tên /Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính
I	Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Tài chính và UBND cấp xã				
1	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế/ Mã số hồ sơ TTHC: 3.000410	36 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	Không	- Nghị định số 77/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; - Nghị định số 125/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.
II	Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã				
1	Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư/Mã số hồ sơ TTHC: 1.012994	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; - Nghị định số 125/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

2	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi/ Mã số hồ sơ TTHC: 3.000327	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; - Nghị định số 125/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.
3	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại/ Mã số hồ sơ TTHC: 3.000326	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; - Nghị định số 125/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG TRỊ XUẤT BẢN

Địa chỉ: 06 Hùng Vương - Đồng Hới - Quảng Trị;

Điện thoại: 0232. 3821729 - 0232. 3823457(402);

Fax: 0232. 3821729;

Email: ttdhtt@quangtri.gov.vn;

Website: <http://congbao.quangtri.gov.vn>;